

Số: 44/2020/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 08 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ L Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 L Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ L Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 49/2020/TLVDS - HNGĐ ngày 07/5/2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông **Trần Thanh L**; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

+ Bà **Đỗ Thị Đ**; Địa chỉ: phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 56, quyển số 02/2003, do Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên cấp ngày 07/10/2004 cho ông Trần Thanh L và bà Đỗ Thị Đ, cùng lời trình bày của các bên có đủ cơ sở xác nhận quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà Đ là hợp pháp.

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; bản tự khai của ông L và bà Đ và biên bản hòa giải đoàn tụ ngày 29/5/2020, ông L và bà Đ cùng xác định, Trong cuộc sống vợ, chồng cãi nhau do không thống nhất được nơi ở chung, nguyên nhân quan điểm sống bất đồng, vợ chồng mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy ông L và bà Đ thỏa thuận thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên công nhận thuận tình ly hôn.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông L và bà Đ là sự tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định của pháp L.

[2] Về con chung: Không có con chung.

[3] Về Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông L, bà Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông L, bà Đ thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí tòa án, lệ phí tòa án theo quy định. Vì vậy, chấp nhận miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự cho ông L và bà Đ.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của L, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh L và bà Đỗ Thị Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự cho ông L và bà Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp L ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TP. Đ;
- Các đương sự;
- UBND P. N;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ việc dân sự;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bằng